

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HNGĐ-ST
Ngày 13-3-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Trần Đăng Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 258/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 409/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N; nơi cư trú: Số 07/157 đường HV, phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H; nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam: Số 07/157 đường HV, phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: **Hồng Kông**. Vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự nguyện của hai bên, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng vào ngày 24 tháng 7 năm 2006. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc được đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do năm 2016, anh H đi lao động tại nước ngoài (Hong Kông). Từ đó, tình cảm của vợ chồng lạnh nhạt dần, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tin tưởng vào nhau. Vợ chồng chị đã sống ly thân với nhau từ đó đến nay. Mặc dù mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song không đạt kết quả. Thời gian đầu đi nước ngoài anh H còn liên lạc với chị, tuy nhiên hiện nay chị không còn liên lạc với anh H nữa. Nhưng anh H vẫn liên lạc với người thân trong gia đình anh là Nguyễn Văn T, sinh năm 1977, địa chỉ: Số 16 An Trì, phường HV, quận HB, thành phố Hải Phòng (anh trai anh H). Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh H để chị nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là Nguyễn Thùy T, ngày 24/12/2006 và Nguyễn Hoàng C, sinh ngày 18/02/2013. Ly hôn, chị N đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị xin tự giải quyết với anh H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị xin tự giải quyết về tài sản chung với anh H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hoàng Thị N đề nghị không T hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Đối với anh Nguyễn Văn H:

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã T hành tổng đạt thông báo thụ lý cho anh trai anh H là anh Nguyễn Văn T. Tòa án đã 2 lần thông báo cho anh Nguyễn Văn T cung cấp địa chỉ của anh H ở Hong Kông và yêu cầu anh T cho biết kết quả về việc anh đã thông báo cho anh H để gửi lời khai về Tòa án chưa. Tuy nhiên, anh T vẫn không thực hiện yêu cầu trên của Tòa án. Tòa án đã T hành lấy lời khai của anh Nguyễn Văn T thể hiện: Anh H vẫn liên lạc với anh nhưng anh không biết địa chỉ cụ thể anh H ở Hong Kông. Anh T cũng chưa thông báo cho anh H về yêu cầu của Tòa án. Tuy nhiên anh H biết việc chị N xin ly hôn và anh đồng ý nhưng anh không gửi lời khai hay bất cứ tài liệu nào khác về cho Tòa án. Anh Nguyễn Văn T đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị N về quan hệ vợ chồng, con chung và tài sản chung.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng T hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại **Điều 227 và Điều 228** Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn H xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và UBND phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng vào ngày 24 tháng 7 năm 2006 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thùy T, ngày 24/12/2006 và Nguyễn Hoàng C, sinh ngày 18/02/2013 cho chị N nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị N xin tự giải quyết với anh H nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về tài sản chung: Chị N xin tự giải quyết với anh H, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Văn H hiện đang sinh sống Hồng Kông, nguyên đơn chị Hoàng Thị N sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn H đều vắng mặt, chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn H: Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. **Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự**, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng T hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn H xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký

kết hôn tại UBND phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng vào ngày 24 tháng 7 năm 2006 theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2010 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc được đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do năm 2016, anh H đi lao động tại nước ngoài (Hong Kong). Chính vì sự xa cách về địa lý nên vợ chồng không tin tưởng vào nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau trong thời gian dài, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song không đạt kết quả. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị N và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị N.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn H có hai con chung là: Nguyễn Thùy T, ngày 24/12/2006 và Nguyễn Hoàng C, sinh ngày 18/02/2013. Hiện tại cả hai con chung đều ở với chị N. Ly hôn, chị N đề nghị được nuôi dưỡng các con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị N xin tự giải quyết với anh H. Xét thấy, hiện nay con chung đang ở với chị N, anh H đang ở nước ngoài, nguyện vọng của con chung và của gia đình anh H đồng ý để chị N nuôi con chung. Do đó, cần giao con chung cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị N không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung, chị xin tự giải quyết với anh Nguyễn Văn H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thùy T, ngày 24/12/2006 và Nguyễn Hoàng C, sinh ngày 18/02/2013 cho chị Hoàng Thị N nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị N không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung, chị xin tự giải quyết với anh Nguyễn Văn H nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0008280 ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Hoàng Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị N (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Nguyễn Văn H (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyến

